

NGHỆ THUẬT CÔNG CỘNG KẾT NỐI DI SẢN VÀ KINH TẾ TRẢI NGHIỆM

Vũ Tú Quỳnh

Tóm tắt:

Từ chỗ được xem là một hình thức nghệ thuật ngoài trời để trang trí hay làm đẹp cảnh quan, nghệ thuật công cộng đang dần trở thành một không gian kết nối đa chiều. Dựa trên quan điểm về di sản sống (Laurajane Smith 2006) và kinh tế trải nghiệm (B. Joseph Pine II, James H. Gilmore 2022), bài viết chỉ ra rằng nghệ thuật công cộng có khả năng tái tạo di sản bằng ngôn ngữ nghệ thuật đương đại, tạo ra những trải nghiệm văn hóa trực quan và có tính tương tác. Vừa mang giá trị thẩm mỹ, vừa tạo được hiệu ứng xã hội, nghệ thuật công cộng như một diễn đàn mở, đề di sản không chỉ được bảo tồn mà còn được chuyển hóa thành giá trị trải nghiệm gắn với lợi ích kinh tế. Khi thiết lập mối quan hệ giữa nghệ thuật công cộng với di sản và trải nghiệm trong một chỉnh thể, nghiên cứu này phân tích nghệ thuật công cộng không chỉ như một hiện tượng nghệ thuật, mà như một thực hành văn hóa kết nối di sản và kinh tế trải nghiệm. Nghiên cứu một số dự án nghệ thuật công cộng ở Hà Nội, Việt Nam, bài viết nhấn mạnh vai trò của nghệ thuật công cộng như một không gian kết nối di sản và trải nghiệm, ký ức và hiện tại, giá trị văn hóa và giá trị kinh tế.

Từ khóa: Nghệ thuật công cộng, Di sản, Kinh tế trải nghiệm.

*

1. Dẫn luận

Ở Việt Nam, nghệ thuật công cộng đã xuất hiện từ những thập niên cuối thế kỉ XX dưới dạng tượng đài, công trình điêu khắc, vườn tượng hay tranh tường, song hiệu ứng mờ nhạt trong đời sống đô thị. Nguyên nhân một phần đến từ việc các tác phẩm thiếu gắn kết với địa điểm cụ thể cũng như thiếu sự tương tác, đối thoại với cộng đồng, những yếu tố then chốt để nghệ thuật công cộng thực sự trở thành một phần sống động trong nhịp sống đô thị. Khái niệm nghệ thuật công cộng giờ đây không đơn giản chỉ là việc mang tác phẩm trưng bày ở nơi công cộng để công chúng thưởng thức. Nghệ thuật công cộng phải là những sáng tạo mang tính kết nối đa chiều.

Quan sát và nghiên cứu xu thế sáng tạo nghệ thuật những thập niên đầu thế kỉ XXI, có thể nhận thấy khái niệm nghệ thuật công

cộng đã vượt ra khỏi cách hiểu truyền thống, vốn chỉ gắn với những tác phẩm mỹ thuật đặt ở không gian ngoài trời nhằm mục đích trang trí đô thị hay làm đẹp cảnh quan. Cùng với sự mở rộng không gian sáng tạo và nhu cầu tham gia văn hóa của công chúng, nghệ thuật công cộng ở Việt Nam bắt đầu dịch chuyển theo hướng năng động và đa dạng. Các nghệ sĩ đã sử dụng nghệ thuật công cộng như một thực hành tạo sự kết nối đa chiều, vừa là phương tiện thẩm mỹ, vừa là công cụ xã hội, là diễn đàn cho sự đối thoại giữa nghệ sĩ, cộng đồng và không gian sống. Sự thay đổi này phản ánh bước chuyển từ quan niệm đến thực hành, theo đó, giá trị của sáng tạo mỹ thuật không chỉ nằm ở hình thức tác phẩm mà còn ở quá trình tương tác, gợi mở ký ức và tạo ra trải nghiệm. Thay vì những tác phẩm tĩnh tại để khán giả thưởng thức, nhìn ngắm một chiều, các dự án

nghệ thuật công cộng đã chú trọng đến tính tương tác, đến sự tham gia của cộng đồng và khả năng diễn giải di sản trong bối cảnh đô thị đương đại. Điều đó tạo nên những hiệu ứng xã hội, thể hiện qua việc người dân được trực tiếp sống trong một không gian di sản, sống trong giá trị quá khứ được tái hiện trong đời sống hiện đại. Sự gắn kết này là “dung môi” biến nghệ thuật công cộng từ không gian thẩm mỹ thành không gian trải nghiệm với sự kết nối ký ức, di sản và đời sống đương đại.

Bài viết này lựa chọn dự án nghệ thuật công cộng ở phố Phùng Hưng và nghệ thuật công cộng ở Phúc Tân, cùng thuộc phường Hoàn Kiếm, Hà Nội như là những dẫn dụ tiêu biểu, cho thấy thông điệp về di sản văn hóa được thể hiện nổi bật thông qua các hình thức sáng tạo có sự gắn kết với không gian lịch sử, văn hóa địa phương. Những dự án này không chỉ góp phần làm sống động ký ức cộng đồng mà còn mở ra các hình thức trải nghiệm văn hóa, tạo sự kết nối giữa nghệ thuật, di sản và phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế trải nghiệm.

2. Nghệ thuật công cộng diễn giải và làm mới di sản

Cuối năm 2017, đầu năm 2018, dự án nghệ thuật công cộng ở phố Phùng Hưng được thực hiện tại khu vực đường dẫn lên cầu Long Biên đoạn phố Phùng Hưng, với mục đích tạo dựng không gian nghệ thuật ở khu vực phố cổ, kết nối và mở rộng không gian phố đi bộ Hồ Hoàn Kiếm nhằm mục tiêu kép, vừa phát triển quy hoạch không gian đô thị, cải tạo cảnh quan vừa phát triển kinh tế.

Tiếp sau đó, cuối năm 2019, đầu năm 2020, nằm trong kế hoạch cải tạo bờ ven sông Hồng của chính quyền phường Hoàn Kiếm, một đoạn bờ ven sông thuộc khu vực bãi Phúc Tân trở thành không gian sáng tạo và trưng bày các tác phẩm nghệ thuật tạo hình của 16 nghệ sĩ đương đại, bao gồm cả nghệ sĩ trong

nước và nước ngoài. Đặc điểm chung của các dự án nghệ thuật công cộng này là đều làm nổi bật giá trị di sản bằng cách tái hiện, diễn giải và làm mới không gian văn hóa, giúp người dân và du khách kết nối với lịch sử và bản sắc văn hóa địa phương.

Trước khi trở thành không gian nghệ thuật thu hút hàng ngàn du khách đến thưởng lãm, khu vực chân cầu Long Biên ở phố Phùng Hưng là nơi vắng vẻ, ít người qua lại bởi phố chỉ có một dãy dân cư sinh sống, dãy còn lại là chân cầu của đường dẫn xe lửa lên cầu Long Biên. Cho đến năm 2017, trước khi dự án nghệ thuật công cộng được triển khai, khu vực chân cầu đã từng nhiều năm là nơi tập kết xe rác, nhếch nhác và mất vệ sinh.

Cầu Long Biên được xây dựng dưới thời Pháp thuộc, qua bao thăng trầm lịch sử đã vượt ra khỏi vai trò của một công trình giao thông để trở thành di tích mang đậm dấu ấn thời gian và là biểu tượng trong ký ức đô thị của Hà Nội. Sự xuất hiện của nghệ thuật đã biến đoạn phố có 19 vòm cầu, vốn trước kia mang màu đá xám lạnh lẽo, ẩm mốc rêu phủ, là nơi tập trung xe rác ngổn ngang, nhếch nhác thành không gian nghệ thuật với các bích họa và nghệ thuật sắp đặt được nhiều người ưa thích. Dự án được xây dựng tại một di sản không chỉ là chứng tích lịch sử của Hà Nội mà còn là biểu tượng gọi mở những lớp ký ức đô thị sâu lắng, tạo nên sự tiếp xúc, gặp gỡ giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại. Dấu ấn của nghệ thuật công cộng ở phố Phùng Hưng chính là sự diễn giải về di sản thể hiện qua cách nghệ sĩ xây dựng ý tưởng và thể hiện tác phẩm. Cây cầu Long Biên và phố Phùng Hưng trở thành đối tượng nghiên cứu, khảo sát các lớp lang lịch sử và diễn biến xã hội nhằm nhận diện di sản trong sự biến đổi của đời sống đô thị. Trên nền tảng đó, tác phẩm sắp đặt *Máy nước thời gian* của tác giả Nguyễn Thế Sơn ra đời như một sự diễn giải về đời sống sinh hoạt của người Hà

Nội thời bao cấp, khi mỗi buổi chiều muộn, người dân phố cổ kéo nhau mang thùng, xô ra máy nước công cộng xếp hàng lấy nước sinh hoạt gánh/xách về nhà. Máy nước công cộng trở thành một phần ký ức của Hà Nội, phản chiếu thời kì hệ thống nước sạch của Hà Nội không đủ cung cấp cho các ngôi nhà ống chật hẹp có nhiều hộ dân cùng chung sống. Khi biết trên phố Phùng Hưng từng có một máy nước công cộng, Nguyễn Thế Sơn đã chọn cách tái hiện nó để diễn giải về sự biến chuyển của con phố, ở đó có những lát cắt thời gian đã lặng lẽ trôi vào quá khứ.

Cùng ý tưởng đó, nghệ sĩ Dương Mạnh Quyết nhìn phố Phùng Hưng như thân phận con người trong cuộc mưu sinh của những năm tháng nghèo khó. Đã từng một thời, phố Phùng Hưng là một trong những chợ buôn bán xe máy cũ khá tấp nập của Hà Nội, nơi người dân thường tìm đến để thực hiện ước mơ sở hữu một chiếc xe gắn máy. *Kim vàng giọt lệ* là cách người dân gọi xe Honda Super Cup 81 của Nhật, một thời là biểu tượng của cuộc sống giàu có và hiện đại. Hôm nay, huyền thoại Super Cup 81 vang bóng một thời được nghệ sĩ sơn màu nhũ vàng, dựng bên vỉa hè, làm thành tác phẩm sắp đặt mang tên *Kim vàng giọt lệ*. Bằng cách này, nghệ sĩ không chỉ diễn giải về phố Phùng Hưng trong diễn biến thời cuộc mà còn diễn giải đầy cảm xúc về một biểu tượng thể hiện khát khao vươn tới cuộc sống hiện đại của người dân Hà Nội những năm 70, 80 của thế kỉ XX.

Tìm hiểu về Hà Nội và lịch sử phố Phùng Hưng qua các tài liệu ghi chép, nghệ sĩ Trần Hậu Yên Thế đã lựa chọn tái hiện ngôi nhà số 63, chứng tích của thời kì giao thoa văn hóa Đông Tây trên con phố này. Dù công trình vẫn còn hiện diện, họa sĩ vẫn quyết định “vẽ lại” nó bằng nghệ thuật 3D trên tấm UCO như một cách chiêm nghiệm của nghệ sĩ đương đại với quá khứ đang dần trở thành di sản. Tác phẩm

là điểm kết nối giữa ký ức và hiện thực, giữa cái cũ và cái mới, nơi lịch sử được gọi nhắc không bằng cách phủ định, mà bằng sự đồng hành và cộng sinh trong không gian nghệ thuật và trong mối quan tâm của thế hệ hôm nay.

Họa sĩ Cẩn Văn Ân sử dụng kỹ thuật vẽ 3D để tái hiện một vòm cầu giả tưởng như thể người xem có thể đi xuyên qua. Tác phẩm gợi nhắc đến kiến trúc nguyên bản của các vòm chân cầu ở phố Phùng Hưng, thời điểm chưa bị bung kín, người và xe cộ có thể lưu thông. Ngày nay, chỉ còn hai vòm giữ được dáng vẻ ban đầu. Việc sử dụng nghệ thuật vẽ 3D tạo hiệu ứng không gian ảo như thật, không chỉ là một xu hướng mới của nghệ thuật thị giác hiện đại mà còn là cách thức mới để diễn giải di sản. Tác phẩm làm sống dậy ký ức về cấu trúc giao thông xưa và gợi mở những khả năng trong tương lai khi thành phố Hà Nội có chủ trương đục thông các vòm cầu để khai thác cho các hoạt động du lịch và văn hóa, phát triển đô thị giàu bản sắc.

Ký ức là một yếu tố quan trọng của sự hình thành bản sắc (Smith 2006: 60). Với ý tưởng coi ký ức là một dạng di sản sống động, có khả năng kết nối nghệ thuật đương đại với địa điểm cầu Long Biên hay phố Phùng Hưng, các nghệ sĩ đã khai thác dòng chảy ký ức để tiếp cận và diễn giải địa điểm, tạo ra cuộc đối thoại giữa quá khứ và hiện tại. Những tác phẩm nghệ thuật công cộng ra đời với tinh thần này không chỉ để hoài niệm mà còn biến di sản từ một thực thể tĩnh thành một trải nghiệm sống động để kết nối con người hôm nay với quá khứ của nơi họ đang sống. Điều đó tạo nên sức hút thôi thúc hàng ngàn người dân thuộc nhiều lứa tuổi tìm đến với không gian nghệ thuật này để được trải nghiệm và tương tác.

Ngay sau nghệ thuật công cộng ở phố Phùng Hưng với những diễn giải đầy cảm xúc về ký ức đô thị, nghệ thuật công cộng ở Phúc Tân tiếp nối hành trình sáng tạo bằng cách làm

mới di sản, biến không gian ven sông từng bị lãng quên trở thành một dải nghệ thuật hàm chứa các giá trị lịch sử, văn hóa được “viết lại” theo cách của những nghệ sĩ trẻ.

Phúc Tân, như nhiều dải đất khác ven bờ sông Hồng, là bãi rác tự phát chứa đựng ngồn ngộn phế liệu xây dựng, chai lọ, xỉ than, bàn ghế hỏng, cửa gỗ mục, chăn bông cũ, kính vỡ... Nơi hiện diện các tác phẩm nghệ thuật là khu vực bức tường cũ được xây từ năm 1993, chạy dọc bên bờ sông, phân lập khu dân cư với phần bãi bồi ven sông. Nét hấp dẫn của nghệ thuật công cộng Phúc Tân chính là thông điệp về rác thải được các nghệ sĩ truyền tải xuyên suốt từ ý tưởng cho đến hình thức thể hiện. Các tác phẩm là kết quả của quá trình tương tác giữa con người với môi trường rác thải với những đồ vật cũ hỏng bị vứt bỏ, được tái sinh trong một ngữ cảnh thẩm mỹ hoàn toàn mới.

Sử dụng hàng nghìn chai nhựa, bình nhựa, những vật dụng dùng một lần, nghệ sĩ Vũ Xuân Đông kết thành 4 chiếc thuyền buồm dập dềnh trên sóng nước, gợi nhắc lại dấu ấn lịch sử khảng định Phúc Tân cách đây hơn 100 năm trước đã từng là cửa ngõ của đô thị cổ, chứ không phải là mặt sau của thành phố, chỉ có rác thải và phế liệu xây dựng; Một tác phẩm *Thuyền* khác của nghệ sĩ Cấn Văn Ân dài 7m, nặng 400kg được ghép bằng 5000 mảnh gương nhỏ lấp lánh phản chiếu khung cảnh ven sông và cầu Long Biên thấp thoáng. Chiếc thuyền gác trên vách, gợi nhắc hình ảnh quen thuộc của chiếc thuyền tôn thường thấy ở những ngôi nhà của người dân làm nghề chài lưới ven sông, cũng là phương tiện của người dân vùng lũ; *Gánh hàng rong* của nghệ sĩ Nguyễn Thế Sơn là hình ảnh của những người phụ nữ gồng gánh mưu sinh rất phổ biến ở đô thị cho đến những thập niên cuối thế kỷ XX, là nguồn lao động tập trung đông đúc khi Phúc Tân là nơi các thuyền bè cập bến sông Hồng để bán buôn, trao đổi, bốc dỡ hàng hóa chuyển

vào khu vực nội đô; *Xăm tàu điện* của nghệ sĩ Phạm Khắc Quang đề cập tới nghề hát rong của những người lao động nghèo vốn chẳng khi nào vắng bóng ở đô thị, sự có mặt của họ là hợp phần làm nên nét văn hóa đô thị. *Nhà nổi* của nghệ sĩ Lê Đăng Ninh sử dụng các thùng phuy gợi lại ký ức về cuộc sống của những gia đình người dân nhập cư lênh đênh trên sóng nước sông Hồng, một hợp phần đã từng làm nên đời sống của dòng sông... Cùng ý tưởng sử dụng thùng phuy, nghệ sĩ Nguyễn Ngọc Lâm xây dựng *Thành phố ven sông* bằng hơn 20 thùng phuy sơn màu rực rỡ chồng xếp lên nhau như những toà cao ốc. Đó là thành phố ven sông trong tương lai. Nghệ sĩ người Tây Ban Nha, Diego Cortiza không đi theo hướng ngược về ký ức lịch sử mà phản ánh cuộc sống ở Phúc Tân bằng những giá trị đương hiện của nó với những lồng/bu gà cũ thu gom ở chợ đầu mối Long Biên (gần khu vực Phúc Tân), sơn màu tạo thành những chiếc lồng đèn độc đáo treo dọc theo bức tường.

Từ những tác phẩm nghệ thuật công cộng tại Phúc Tân, người xem có thể hình dung ra những mảnh ghép khác nhau của đời sống sông nước từng hiện diện tại bến bờ sông Hồng với những cảng sông, bến thuyền, nhà phao, nhà nổi, những gánh hàng rong, những phận đời mưu sinh lặn lội... mặc dù diện mạo Phúc Tân của 100 năm về trước đã hoàn toàn phai dấu, chẳng còn nhiều dấu tích được lưu lại bằng hiện diện vật chất, đến mức ngay cả cư dân sở tại cũng không hay biết nhiều về quá khứ từng tồn tại ở chính nơi họ đang sống. Trong nhiều cuộc trò chuyện, người dân Phúc Tân chỉ đơn giản nói về khu vực ấy là “bãi rác tự phát, chẳng có gì đáng kể” và rất ngạc nhiên khi biết nơi đây đã từng tấp nập trên bến, dưới thuyền, là cửa ngõ gắn kết sông Hồng với đô thị Thăng Long - Hà Nội, là đầu mối giao thương buôn bán vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy...

Trong bối cảnh đó, thông qua nghệ thuật công cộng Phúc Tân, các nghệ sĩ đã “viết lại” lịch sử bờ sông bằng những tác phẩm tái sinh từ chính vật liệu rác thải, làm mới di sản ở nơi chỉ còn lại tên gọi. Thay vì cố gắng phục dựng những gì đã mất, các nghệ sĩ chọn cách sáng tạo với những gì đang hiện hữu: rác thải, bức tường cũ, vật liệu phế phẩm... để gợi nhắc quá khứ, mở ra những đối thoại giữa lịch sử và hiện tại. Ở nghệ thuật công cộng Phúc Tân, di sản ký ức trở thành chất liệu cho sáng tạo, là nguồn cảm hứng để định hình bản sắc địa phương. Bằng nghệ thuật, di sản có thể được “viết lại” không phải để thay thế, mà để tiếp nối và làm sống dậy một phần ký ức đã bị lãng quên. Việc quá khứ được hồi tưởng và viết lại theo cách của nghệ sĩ không nhằm đóng khung ký ức trong một hình thức biểu đạt duy nhất, mà mở ra một quá trình diễn giải mang tính đối thoại và tham gia. Theo quan điểm của Laurajane Smith, di sản không tồn tại như một thực thể tự thân (Smith 2006: 11) mà được kiến tạo thông qua các thực hành văn hóa - xã hội của sự ghi nhớ. Dưới góc nhìn này, việc viết lại quá khứ bằng nghệ thuật tại Phúc Tân có thể được hiểu như một hình thức thực hành di sản sống, trong đó ký ức không chỉ được gợi nhắc mà còn được sống lại thông qua trải nghiệm, cảm xúc và sự tham gia của cộng đồng. Nghệ thuật công cộng ở Phúc Tân tạo ra một không gian ký ức mở để cho các lớp ký ức chính thống và ký ức đời thường cùng tồn tại và đối thoại. Thông qua các tác phẩm sắp đặt và can thiệp không gian, ký ức về bến sông, đê điều, lũ lụt, sinh kế, đời sống sinh hoạt đô thị bị lãng quên hay phai mờ được tái hiện trong mối quan hệ với hiện tại, cho phép cư dân và công chúng trải nghiệm và tạo ý nghĩa, để di sản tiếp tục sống trong đời sống đương đại thông qua các thực hành sáng tạo. Nghệ thuật công cộng tại Phúc Tân đã mở rộng khái niệm di sản vượt ra ngoài

các giá trị được thừa nhận bởi chuyên gia hay thiết chế bảo tồn. Những ký ức từng bị xem là nhỏ lẻ, đời thường hoặc phi chính thống được đưa vào không gian nghệ thuật công cộng như những yếu tố cấu thành bản sắc địa phương.

Những ví dụ trên cho thấy một cách đa dạng, nghệ thuật công cộng tương tác với di sản theo nhiều chiều cạnh khác nhau góp phần làm nổi bật giá trị di sản ở ba phương diện: tái hiện quá khứ, diễn giải ký ức và làm mới di sản. Bằng cách đó, nghệ thuật công cộng tái hiện di sản, trực quan hóa di sản, trong đó có những di sản phi hình tượng, khó tiếp cận với công chúng do khoảng cách thời gian, khoảng cách thế hệ hay cần đến những kiến thức hiểu biết nhất định. Những biểu đạt nghệ thuật thể hiện cách tiếp cận di sản sống động, tái tạo di sản trong đời sống cộng đồng và thúc đẩy thực hành của người dân. Nghệ thuật công cộng giúp chúng ta nhìn di sản “như là một “động từ” để chỉ hành động thực hành, hơn là một “danh từ”; như là một quá trình mang tính ký ức/lãng quên” (Hoàng Minh 2014).

3. Nghệ thuật công cộng thúc đẩy kinh tế trải nghiệm

Kinh tế trải nghiệm (Experience Economy), thuật ngữ xuất hiện trong cuốn sách *The Experience Economy* của B. Joseph Pine II và James H. Gilmore, xuất bản lần đầu vào năm 1999. Kinh tế trải nghiệm chỉ một giai đoạn phát triển của nền kinh tế mà giá trị được tạo ra không chỉ từ sản phẩm hàng hóa hay dịch vụ, mà từ những trải nghiệm độc đáo, đáng nhớ do doanh nghiệp mang lại cho người tiêu dùng. Trong kinh tế trải nghiệm, trải nghiệm trở thành “sản phẩm” mà người tiêu dùng sẵn sàng chi trả để được cảm nhận, tận hưởng hoặc tham gia. “Mặc dù bản thân trải nghiệm thiếu tính hữu hình, mọi người lại khao khát chúng bởi vì giá trị nằm bên trong chúng, nơi chúng vẫn còn tồn tại mãi về sau. Một trải nghiệm mua hàng khiến mọi người

hạnh phúc hơn là hành động mua hàng” (B. Joseph Pine II và James H. Gilmore 2022: 5)

Khi tiếp cận nghệ thuật công cộng dưới lăng kính của kinh tế trải nghiệm, chúng tôi muốn nhấn mạnh sự thay đổi trong cách hưởng thụ nghệ thuật, ở đó công chúng không dừng lại ở việc “xem” mà bước vào hành trình “sống trong” và “tương tác” với tác phẩm, lưu giữ ấn tượng khó quên.

Nghệ thuật công cộng không chỉ tạo ra một công trình thẩm mỹ đặt ở nơi công cộng mà còn mang đến cho công chúng một không gian để cảm nhận, suy ngẫm, kết nối, tức là trải nghiệm. Nghệ thuật công cộng ở phố Phùng Hưng hay nghệ thuật công cộng ở Phúc Tân không đơn thuần là hình ảnh để ngắm nhìn, mà còn gợi mở ký ức, khơi gợi cảm xúc, thu hút sự tham gia và phản hồi từ cộng đồng, điều đó tạo ra một hình thức tiêu dùng mang tính trải nghiệm.

Sự “tiêu dùng” ở đây không giống việc tiêu dùng vật chất hay thông qua hoạt động mua bán để sở hữu sản phẩm vật chất, mà là quá trình con người tham gia, cảm nhận, và trải nghiệm những giá trị cảm xúc, thẩm mỹ, văn hóa mà nghệ thuật mang lại. Thay vì kiểu “tiêu dùng” nghệ thuật theo cách truyền thống (thăm thú ở bảo tàng, phòng triển lãm, ngắm nhìn tranh), nghệ thuật công cộng mở ra cơ hội để công chúng được tự do chạm vào tác phẩm, đi vào trong hoặc xuyên qua tác phẩm, tương tác với tác phẩm một cách trực tiếp. Công chúng có thể chụp ảnh theo những cách sáng tạo của riêng mình, biến mình thành một chi tiết của tác phẩm, chia sẻ trên mạng xã hội, tạo nên trải nghiệm cá nhân. Các hình thức sáng tạo nghệ thuật đương đại đã giúp cho tác phẩm nghệ thuật công cộng có năng lực đặc biệt trong việc kết nối cảm xúc của công chúng với không gian sống thông qua ký ức, văn hóa, lịch sử được tái hiện hoặc diễn giải, làm mới. Trong một

vài trường hợp, công chúng có thể trực tiếp tham gia vào quá trình sáng tạo cùng nghệ sĩ, như ở nghệ thuật công cộng Phúc Tân, người dân địa phương được trải nghiệm quá trình tác phẩm hình thành và hoàn thiện. Như vậy, nghệ thuật công cộng không chỉ là thứ để “xem” một chiều mà trở thành “trải nghiệm để sống cùng”. Đặc biệt, những trải nghiệm nghệ thuật có sự kết nối với di sản thường thúc đẩy người dân địa phương tìm đến với những giá trị xưa cũ của tiền nhân, để người già được đắm mình trong ký ức, người trẻ được hiểu và trải nghiệm cuộc sống thời ông bà mình. Đó là hình thức tiêu dùng mang tính cá nhân, gắn với cảm xúc và chiều sâu văn hóa của mỗi người, một sự tiêu dùng mang tính trải nghiệm.

Kinh tế trải nghiệm trong bối cảnh của nghệ thuật công cộng tạo ra một cơ hội trải nghiệm, trong đó nghệ sĩ đóng vai trò là người thiết lập chủ đề để trải nghiệm hiện lên trong tâm trí công chúng, đạo diễn không gian, dàn dựng trải nghiệm, dùng nghệ thuật thúc đẩy công chúng tham gia vào hành trình tương tác với di sản, văn hóa hay ký ức địa phương.

Có thể ví dụ từ dự án nghệ thuật công cộng ở phố Phùng Hưng với tác phẩm sắp đặt *Máy nước thời gian* của nghệ sĩ Nguyễn Thế Sơn. *Máy nước thời gian* diễn giải nét sinh hoạt thời bao cấp đã trở thành di sản nằm trong ký ức tập thể của hầu hết người dân Hà Nội. Khi tạo dựng một máy nước công cộng có nước chảy, một hàng dài xô, thùng xếp nối nhau, nghệ sĩ không chỉ kể lại câu chuyện xưa cũ hay diễn giải những dấu tích từng có của phố Phùng Hưng mà còn muốn tác phẩm của mình sẽ mời gọi người xem dừng lại, suy ngẫm về câu chuyện của chính mình, thậm chí muốn người xem chạm vào tác phẩm, dùng xô, thùng hứng nước, chụp ảnh, hoặc chia sẻ những hồi ức tương đồng. Sơn chủ ý chọn loại tôn thật dày để làm xô, thùng, đáp ứng nhu cầu tương

tác, trải nghiệm việc xếp hàng chờ lấy nước ở máy nước công cộng của công chúng mà không sợ tác phẩm bị phá hỏng. Trong khoảnh khắc ấy, công chúng không chỉ “đọc” nghĩa tác phẩm do nghệ sĩ tạo ra mà còn gắn kết tác phẩm với trải nghiệm của cá nhân mình, tạo ra quá trình đồng kiến tạo nghĩa. Di sản được sống lại không chỉ qua hình ảnh thị giác, mà còn qua dòng ký ức của cộng đồng, làm cho trải nghiệm trở nên đa tầng và giàu cảm xúc. Nghệ thuật công cộng, dưới góc nhìn kinh tế trải nghiệm, chuyển vai trò người xem từ thụ động sang chủ động, góp phần làm sâu sắc thêm giá trị của cả nghệ thuật lẫn di sản. Nghệ thuật trở thành trải nghiệm để công chúng “tiêu dùng”, thúc đẩy, mời gọi người xem tự đặt mình vào trong trải nghiệm. Công chúng có thể đi vào tác phẩm (*Phúc Tân Gang*), chạm vào (*Máy nước thời gian*), ngồi lên (*Kim vàng giọt lệ*, *Thánh Gióng thời hiện đại*, *bộ gạch hoa*), chụp ảnh (cùng tranh vẽ 3D), chia sẻ, cảm thụ... theo vô vàn cách thức, từ đó, tác phẩm không chỉ để chiêm ngưỡng mà được các nghệ sĩ thiết kế để công chúng được sống cùng và trở thành một phần trong đó. Nghệ thuật công cộng khắc sâu trải nghiệm của công chúng bằng việc tạo ra bối cảnh để công chúng tự mình tham gia sáng tạo, tận hưởng, chia sẻ và ghi nhớ, hình thành một dạng sản phẩm phi vật thể nhưng ấn tượng lâu dài mãi về sau.

Từ những sáng tạo mới của nghệ thuật công cộng, công chúng không còn là khán giả thụ động mà trở thành người đồng kiến tạo nghĩa cho di sản, một yếu tố làm tăng chiều sâu trải nghiệm di sản. “Trải nghiệm trở thành diễn biến bên trong mỗi cá nhân khi họ tham gia ở cấp độ tình cảm, thể chất, trí tuệ... Hai người không thể có cùng một trải nghiệm. Mỗi trải nghiệm bắt nguồn từ sự tương tác giữa sự kiện được tổ chức và trạng thái tinh thần của cá nhân” (B. Joseph Pine II và James H. Gilmore 2022: 51)

Phòng văn chị Nguyễn Thị L. (34 tuổi, Mỹ Đình, Hà Nội), chúng tôi được biết, chị L. chưa bao giờ biết đến phố Phùng Hưng với những gì có trong quá khứ. Qua ảnh chụp của bạn bè trên Facebook, chị L. đã đi Grap (xe công nghệ) đến phố Phùng Hưng. Những bức tranh 3D về cảnh phố phường Hà Nội xưa cũ, những hiện vật bày đặt, những bạn trẻ mặc áo dài, tay cầm hoa tạo dáng chụp ảnh đông đúc, đó là ấn tượng của chị L. về phố Phùng Hưng. Câu chuyện của chị L. cho thấy, dù không biết gì về quá khứ của phố Phùng Hưng, chị vẫn bị cuốn hút bởi những hình ảnh gợi nhớ một Hà Nội xưa được tái hiện trong hình thức mới mẻ, sống động. Di sản không còn là ký ức mờ xa của thế hệ cũ mà đã hiện diện bằng tranh vẽ, nghệ thuật sắp đặt và những trải nghiệm thị giác hấp dẫn, để tiếp tục đời sống của nó trong lòng công chúng hôm nay, đưa quá khứ bước vào hiện tại qua một hình thức tiếp nhận giàu tính trải nghiệm. Cảm giác hạnh phúc khi được trải nghiệm là lý do khiến hàng nghìn người, giống như chị L., tìm đến phố Phùng Hưng để tận hưởng không gian nghệ thuật công cộng.

Một câu hỏi được đặt ra, nghệ thuật công cộng dành cho tất cả công chúng trải nghiệm miễn phí, vậy nó liên quan gì đến kinh tế hay kinh tế trải nghiệm, một lĩnh vực tưởng chừng chỉ xoay quanh hành vi tiêu dùng gắn với trao đổi vật chất, tiền tệ?

Mặc dù nghệ thuật công cộng thường dễ tiếp cận và miễn phí nhưng nó không nằm ngoài phạm vi của kinh tế, nếu nhìn qua lăng kính của kinh tế trải nghiệm. Kinh tế trải nghiệm coi trải nghiệm là giá trị mà không nhất thiết phải gắn liền với hành vi trao đổi giá trị bằng tài chính. Kinh tế trải nghiệm nhấn mạnh đến việc trải nghiệm trở thành một giá trị có thể được tạo ra, trao đổi và tiêu dùng. Nghệ thuật công cộng là một hình thức cung cấp trải nghiệm giàu cảm xúc, có chiều sâu

văn hóa và đây chính là một “sản phẩm” của kinh tế trải nghiệm. Dù người xem không mua vé, họ vẫn tiêu dùng một trải nghiệm được tạo ra bởi ý tưởng sáng tạo, công sức của nghệ sĩ và cộng đồng.

Nghệ thuật công cộng có thể tạo ra những hiệu ứng kinh tế khi góp phần cải thiện giá trị bất động sản khu vực, thu hút du khách đến tham quan, đồng thời kích thích các hoạt động tiêu dùng, dịch vụ đi kèm như quán cà phê, nhà hàng ăn uống, giải khát, du lịch, dịch vụ lưu trú và thương mại lân cận. Khi phỏng vấn chị Q.H, cư dân sinh sống ở khu vực Phúc Tân, chị cho biết, “dù không hiểu biết sâu về nghệ thuật nhưng tôi thấy chỗ này (Phúc Tân) trở nên đẹp hơn, sạch hơn”. Kể từ khi có các họa sĩ đến làm nghệ thuật, rất đông người tìm đến khu vực Phúc Tân, đặc biệt các bạn trẻ, làm cho nơi này sôi động hẳn so với trước đây và biết đâu vì thế mà giá đất lại tăng (Tư liệu phỏng vấn 2/2020).

Trong một lần sang thi đấu với đội tuyển Việt Nam Giải vô địch Đông Nam Á (AFF Cup) vào tháng 12/2022, đội tuyển bóng đá Malaysia đã dành thời gian trải nghiệm uống cà phê ở phố Cửa Đông và cùng nhau chụp ảnh tại không gian nghệ thuật công cộng Phùng Hưng.

Như vậy, dù không thu phí, nghệ thuật công cộng vẫn có ý nghĩa kinh tế thông qua trải nghiệm mà nó tạo ra. Giá trị của nó dịch chuyển từ “vật thể” sang “trải nghiệm”. Nghệ thuật công cộng tạo ra những trải nghiệm có thể tiêu dùng qua kênh thị giác, xúc giác hay ký ức. Việc người dân tìm đến không gian nghệ thuật công cộng chụp ảnh, chia sẻ, kể lại hoặc hỏi cổ về một điều gì đó từ quá khứ theo cách của người hiện đại, tất cả đó là dạng tiêu dùng phi vật chất nhưng có sức lan tỏa và ảnh hưởng sâu rộng, cả về văn hóa lẫn kinh tế. Nghệ thuật công cộng có thể miễn phí nhưng trải nghiệm mà nó tạo ra có giá trị tiêu dùng.

Ngoài ra, sự hiện diện của các tác phẩm nghệ thuật công cộng cũng tác động đến giá trị kinh tế theo những cách gián tiếp như gia tăng sức hấp dẫn không gian công cộng, thu hút dòng người, thúc đẩy tiêu dùng dịch vụ xung quanh như ăn uống, du lịch, lưu trú, nghỉ dưỡng, đồng thời củng cố hình ảnh thương hiệu cho thành phố. Nghệ thuật trở thành nguồn lực mềm, một hình thức “tài sản trải nghiệm” mà các đô thị hiện đại khai thác để phát triển cả về văn hóa lẫn kinh tế. Nghệ thuật công cộng trở thành một phương tiện sản xuất trải nghiệm, có khả năng phát triển kinh tế gắn với di sản và văn hóa. Có thể phát triển nghệ thuật công cộng như là một mắt xích trong nền kinh tế trải nghiệm, khi mà tiêu dùng không còn đơn thuần là hành vi mua bán, sở hữu vật chất mà là sự tham gia sâu vào hành trình của cảm xúc, tri thức và nhận thức vốn phi hình tướng.

4. Kết luận

Laurajane Smith lập luận rằng di sản không phải là một thực thể tồn tại sẵn hay một tập hợp các giá trị bất biến được truyền từ quá khứ mà là một quá trình văn hóa - xã hội được hình thành thông qua các thực hành, diễn ngôn và trải nghiệm trong bối cảnh hiện tại. Theo cách tiếp cận này, ý nghĩa di sản không có sẵn mà được kiến tạo thông qua các hành động xã hội như hồi tưởng, ghi nhớ, kể chuyện và sự tham gia của các chủ thể đương đại. Thay vì nhìn nhận là dấu tích của quá khứ, di sản được coi là “sống” khi được con người thực hành, tái trình hiện, tưởng nhớ và diễn giải trong đời sống hiện tại. Từ cách tiếp cận này, nghệ thuật công cộng được chúng tôi nhìn nhận không phải là một hình thức minh họa di sản mà như một tình huống văn hóa, trong đó ký ức được thực hành một cách sống động. Sự sáng tạo của nghệ sĩ, sự tham gia của cộng đồng địa phương, sự tương tác và trải nghiệm của công chúng trong không gian nghệ thuật công cộng có thể được xem là một thực hành ghi nhớ về

ký ức chung, những ký ức được tập thể hóa và trở thành giá trị. Khung lý thuyết của Smith cung cấp cơ sở quan trọng để nhìn nhận nghệ thuật công cộng như một hình thức thực hành di sản sống, trong đó quá khứ được kết nối với hiện tại thông qua trải nghiệm và sự tham gia của cộng đồng.

Thực tế, dù không mang lại lợi nhuận trực tiếp, nghệ thuật công cộng vẫn tạo ra giá trị kinh tế theo những cách gián tiếp và phi truyền thống. Nghệ thuật công cộng tạo ra không gian hấp dẫn, thúc đẩy du lịch, ghi dấu ấn bản sắc địa phương, đồng thời sản sinh những trải nghiệm độc đáo mà con người khao khát tiêu dùng trong đời sống đô thị hiện đại. Chính sự lan tỏa của trải nghiệm với chiều sâu cảm xúc, sự gắn kết cộng đồng và khả năng ghi nhớ lâu dài đã khiến nghệ thuật công cộng trở thành một phần quan trọng của kinh tế trải nghiệm khi người ta nhận ra giá trị nằm ở cảm xúc và tương tác mà không phải là ở vật thể hữu hình.

Trong bối cảnh phát triển đô thị và du lịch hiện nay, nghệ thuật công cộng đang nổi lên như một phương thức sáng tạo kết nối di sản và giá trị trải nghiệm tại các không gian công cộng. Không chỉ góp phần tái hiện, diễn giải, làm mới di sản dưới góc nhìn đương đại, nghệ thuật công cộng còn tạo ra những trải nghiệm thẩm mỹ, hình thành các hình thức tiêu dùng trải nghiệm mới. Nếu trước đây sự hấp dẫn của một điểm đến thường gắn với ẩm thực, sản phẩm lưu niệm hay các địa danh nổi tiếng thì ngày nay, trải nghiệm di sản tại không gian nghệ thuật công cộng có thể trở thành yếu tố quan trọng làm nên sức hút văn hóa của đô thị. Sự kết nối giữa nghệ thuật công cộng, di sản và kinh tế trải nghiệm vì thế không chỉ mở rộng cách tiếp cận đối với giá trị di sản, mà còn gợi mở hướng phát triển không gian sống và hình ảnh thành phố trong tương lai./.

Tài liệu tham khảo:

1. Vân Hoa (2022), "Tuyến Malaysia đến phố bích họa Phùng Hưng trước trận đấu với Việt Nam", <https://laodong.vn/du-lich/tin-tuc/tuyen-malaysia-den-pho-bich-hoa-phung-hung-truoc-tran-dau-voi-viet-nam-1131345.html>. Ngày truy cập 23/12/2023.
2. Hoàng Minh (2014), "Di sản văn hóa phi vật thể: Nhận diện, bảo tồn và nghiên cứu", Tạp chí *Văn hóa học*, Số 6 (16), ISSN: 1859-4859.
3. Hồ Nam (2023), "Nghệ thuật công cộng trong không gian đô thị qua cách tiếp cận một số hình thức nghệ thuật đương đại", <https://tapchimythuat.vn/nghe-thuat-cong-cong-trong-khong-gian-do-thi-qua-cach-tiep-can-mot-so-hinh-thuc-nghe-thuat-duong-dai/>. Ngày truy cập 9/12/2025.
4. Pine, B. Joseph II và James H. Gilmore (2022), *The Experience Economy*, Trần Xuân Hải và nhóm Missionizer dịch, Nxb. Công thương, Hà Nội.
5. Shaffrey, C. (2015), *What is Public Art?*, Irish Museum of Modern Art -IMMA
6. Smith, L. (2006), *Uses of heritage*, London & New York: Routledge.
7. UNESCO (2003), *Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể*, <https://ich.unesco.org/doc/src/00009-VI-PDF.pdf>

TS. VŨ TÚ QUỲNH
Viện Nghiên cứu Văn hóa
